

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 15-4-2026

V/v: *Kiện ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân gồm có: Bà Nông Thị Thuỳ Trang

Ông Nguyễn Khắc Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Tiệp – Thẩm tra viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 15/4/2026 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 03/2026/TLST-HNGĐ, ngày 14/01/2026 về việc “*Kiện ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30/3/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Ngọc H, sinh ngày 19/02/1987, căn cước số 091187020123. Nơi cư trú: Ấp V, xã V, tỉnh An Giang – vắng mặt có đơn đề nghị vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh Q, sinh ngày 14/4/1986, CMND số 240786259, cấp ngày 20/5/2026. Nơi đăng ký thường trú: Thôn 8a, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại: Trại giam A, xã P, TP . – có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Ngọc H và ông Nguyễn Minh Q kết hôn với nhau ngày 02/10/2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Cuộc sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân ông Q có mối quan hệ ngoài vợ chồng với người phụ nữ khác, đến nay hai người không còn tình cảm gì với nhau nữa, nên bà H xin ly hôn với ông Nguyễn Minh Q.

- Về con chung: Bà Dương Ngọc H và ông Nguyễn Minh Q chưa có con chung.

- Về tài sản, nợ: Bà Dương Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Nguyễn Minh Q: Tại bản tự khai ngày 11/03/2026, ông Q trình*

bày:

Ông Nguyễn Minh Q và bà Dương Ngọc H kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, hôn nhân tự nguyện, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh khi ông Q đi chấp hành án phạt tù. Nay bà H xin ly hôn thì ông đồng ý nhưng do đang phải chấp hành án nên ông Q có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông.

Về con chung: Ông Q và bà Dương Ngọc H chưa có con chung.

Về tài sản chung, nợ: Ông Nguyễn Minh Q không yêu cầu giải quyết.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của HĐXX và nguyên đơn, bị đơn đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; về thời hạn xét xử: đảm bảo đúng thời hạn luật định; nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt các đương sự;

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Ngọc H.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Dương Ngọc H ly hôn ông Nguyễn Minh Q.

+ Các vấn đề khác như con chung các đương sự chưa có; tài sản, nợ các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về án phí: Bà Dương Ngọc H phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “Kiện ly hôn”. Việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Ngọc H và ông Nguyễn Minh Q kết hôn ngày 02/10/2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk), nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống bà H và ông Q đã phát sinh mâu thuẫn, đều được các đương sự thừa nhận và ông Nguyễn Minh Q cũng đồng ý ly hôn, nên cần chấp nhận cho bà Dương Ngọc H và ông Nguyễn Minh Q ly hôn.

[3] Về con chung: Bà Dương Ngọc H và ông Nguyễn Minh Q chưa có con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu nên Tòa không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Dương Ngọc H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Ngọc H.

Về Quan hệ hôn nhân: Bà Dương Ngọc H được ly hôn với ông Nguyễn Minh Q.

Về con chung: Bà Dương Ngọc H và ông Nguyễn Minh Q chưa có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà Dương Ngọc H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0000003 ngày 05/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND KV 9;
- Phòng THADS KV9;
- UBND xã Ea Drăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Long